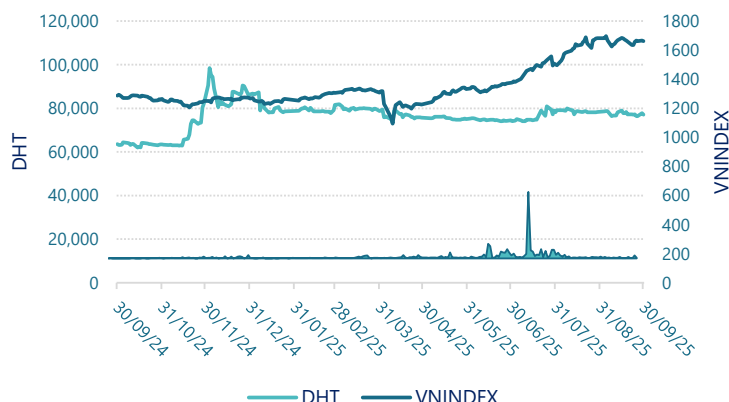


CTCP Dược phẩm Hà Tây (HNX: DHT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	84,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	98,443
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	62,003
SL cổ phiếu LH	82,340,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,325
% sở hữu nước ngoài	41.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,982
P/E	104.9
EPS	808

DT thuần

Q3/25

639

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 65.0 | 11.3%

YoY: ▲ 95.0 | 17.4%

LN sau thuế

Q3/25

11.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.90 | -14.0%

YoY: ▼ 8.80 | -43.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.7%

+/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần

9T 2025

1,709

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 165 | 10.7%

LN sau thuế

9T 2025

48.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 6.00 | -10.9%

ROE

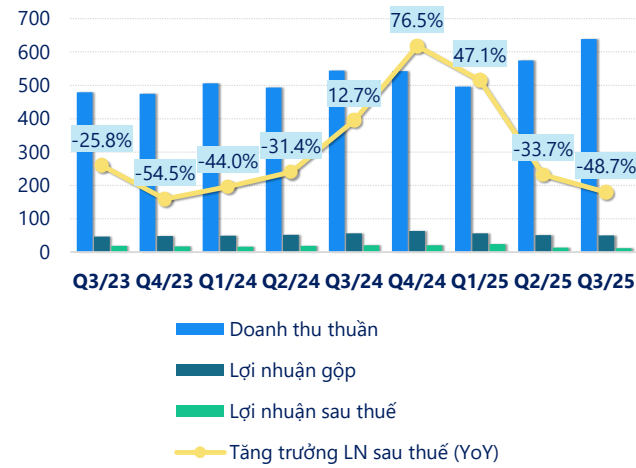
Q3/25

6.1%

+/- YoY: ▼ 0.9%

tỷ VNĐ

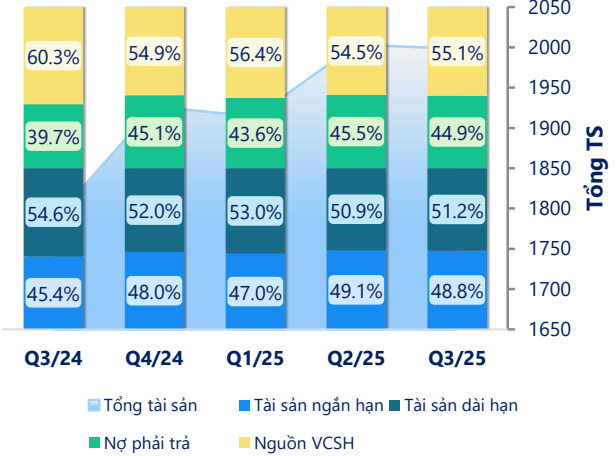
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

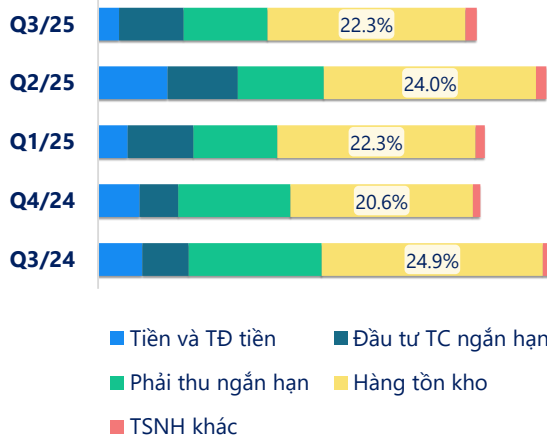
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



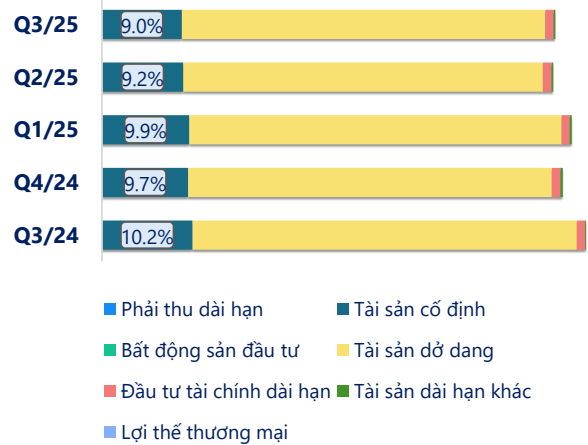
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

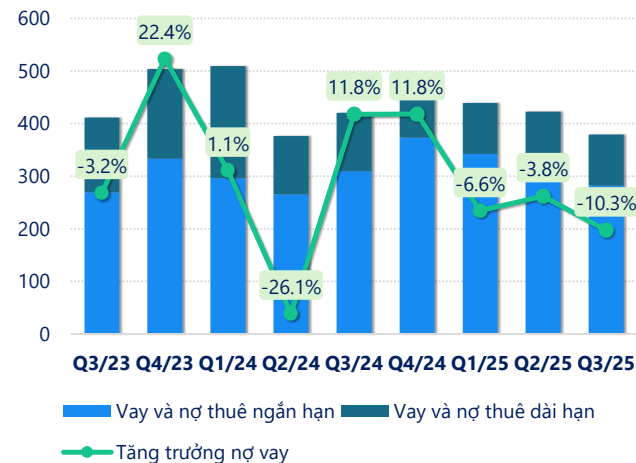
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

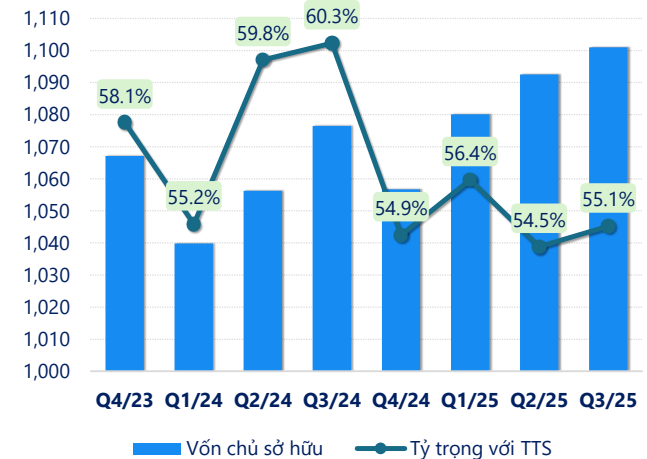
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

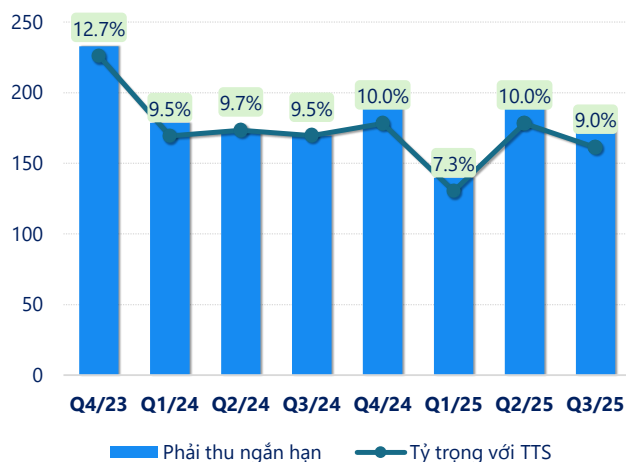
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



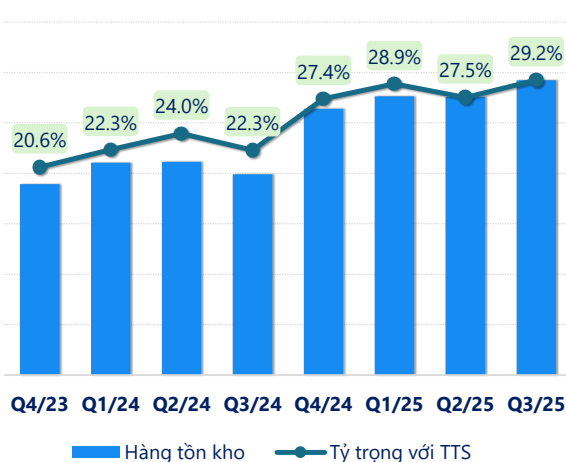
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


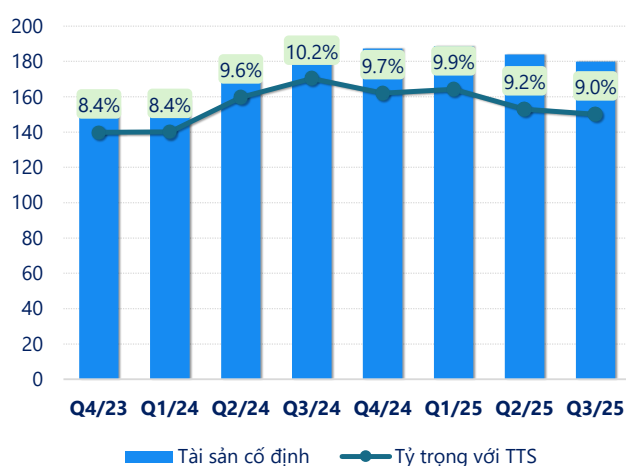
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


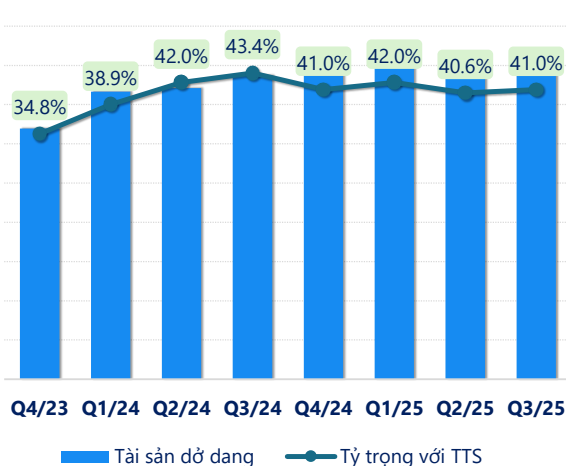
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

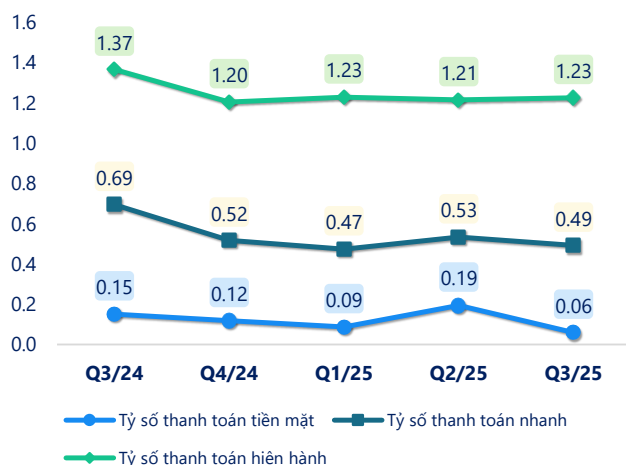
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

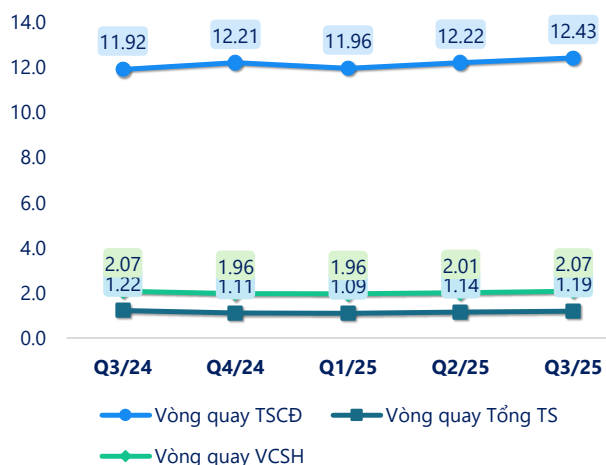
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,785	1,926	1,914	2,003	1,998
Tài sản ngắn hạn	810	925	899	983	976
Tiền và tương đương tiền	89.3	90.3	63.8	157	47.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	130	90.0	140	70.0	160
Phải thu ngắn hạn	170	192	140	200	180
Hàng tồn kho	398	528	553	552	584
Tài sản ngắn hạn khác	23.2	24.3	3.43	4.24	4.12
Tài sản dài hạn	975	1,001	1,015	1,020	1,022
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	182	187	189	184	180
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	774	790	804	813	819
Đầu tư tài chính dài hạn	16.5	19.3	17.4	19.5	19.0
Tài sản dài hạn khác	1.94	4.63	4.59	4.37	3.84
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	709	870	834	911	897
Nợ ngắn hạn	593	768	732	809	796
Vay và nợ thuê ngắn hạn	310	373	342	326	282
Phải trả người bán ngắn hạn	147	235	228	305	320
Nợ dài hạn	116	102	102	102	101
Vay và nợ thuê dài hạn	111	96.9	96.9	96.9	96.9
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,077	1,057	1,080	1,093	1,101
Vốn chủ sở hữu	1,077	1,057	1,080	1,093	1,101
Vốn điều lệ	823	823	823	823	823
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)